TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 27/2020/HS-PT
Ngày 10 - 02 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 430/2019/TLPT-HS ngày 24/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Hữu P, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 308/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường V, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Bị cáo không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Thợ trang điểm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường T và bà Trần Thị T (đều đã chết); có chồng là Lương Ngọc S (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2019 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu P** (tên gọi khác: C), sinh năm 1967 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, phường S, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Bị cáo không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 1678/2006/HSPT ngày 24/10/2006, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 28/7/2007 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2019 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L và Nguyễn Hữu P sống chung như vợ chồng tại thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2019, Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu P và hai người bạn là Lê Hoàng Mộng V, Nguyễn Toàn T1 đi trên xe ô tô biển số 51F-632.53 (xe mượn của anh Võ Văn H) đến thành phố B chơi. Đến 6 giờ 30 phút ngày 13/7/2019, cả nhóm dừng xe vào quán cà phê NH do chị Lê Thị Diễm H làm chủ, đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để uống nước. Tại đây, L xin chị H đi vệ sinh nhờ, được chị H đồng ý và chỉ L vào nhà vệ sinh phía trong nhà. Khi từ nhà vệ sinh đi ra, L nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, đang sạc pin để trên tủ kính gần nhà vệ sinh, L rút dây sạc điện thoại ra, bỏ điện thoại vào túi xách và đi ra ngoài xe ô tô.

Chị H phát hiện bị mất điện thoại, nghi ngờ L lấy nên đi ra khu vực bàn uống nước nơi P, T1 và V ngồi, nói về việc L vừa trộm cắp chiếc điện thoại của mình, lúc này P đứng dậy đi ra xe ô tô. Khi P mở cửa sau xe ô tô thì thấy L ngồi ở dãy ghế phía sau, L đưa chiếc túi xách cho P và nói: "*Anh P cất dùm em điện thoại này, em thấy trong quán*", P không nói gì và cầm lấy túi xách. Cùng lúc này, chị H đi ra xe ô tô và yêu cầu kiểm tra xe để tìm điện thoại. L lợi dụng lúc chị H và L cãi nhau, P cầm chiếc túi xách bên trong có điện thoại mà L vừa trộm cắp được đi đến quán cà phê tại đường K do chị Trịnh Thị Xuân T2 làm chủ để uống nước. Khoảng 05 phút sau, P nhờ chị T2 giữ giúp chiếc điện thoại nói trên rồi đi bộ quay lại quán cà phê NH thì bị Công an triệu tập làm việc. Chị T2 nghe thông tin có người mất điện thoại ở quán cà phê NH nên đã giao nộp chiếc điện thoại cho Công an xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 210/KLĐG ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, dung lượng 32Gb, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 308/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị L 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hữu P 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/9/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2019, bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 06 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/9/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/7/2019, tại quán cà phê NH do chị Lê Thị Diễm H làm chủ, đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, trị giá 3.500.000 đồng của chị Lê Thị Diễm H. Bị cáo Nguyễn Hữu P mặc dù biết chiếc điện thoại là tài sản do bị cáo Nguyễn Thị L trộm cắp mà có nhưng sau khi nhận chiếc điện thoại từ bị cáo L, bị cáo P đã không trả lại cho chủ sỡ hữu mà thực hiện hành vi chứa chấp, mang đi cất giấu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Hữu P về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị L, 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu P mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu P; giảm mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu P - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 308/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 06 (sáu) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/7/2019. Đến ngày tuyên án phúc thẩm bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị L, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P** 06 (sáu) tháng tù, về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/9/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Nguyễn Hữu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- THAHS Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Hữu